

PHẦN THỨ NHẤT

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ VIỆC GIỮ GÌN VÀ PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

I. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM

Sự nghiệp CNH, HĐH vì mục tiêu xây dựng xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh ở nước ta trong bối cảnh toàn cầu hóa, cần phát huy, phát triển những phẩm chất đạo đức của con người Việt Nam, của phụ nữ Việt Nam, cần có một nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó người phụ nữ mới phải có trí tuệ cao, có kỹ năng lao động giỏi, có nhân cách và đạo đức tốt. Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ (2002-2007) đã nêu: *“Xây dựng người phụ nữ Việt Nam yêu nước, có trí thức, có sức khỏe, năng động sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu, quan tâm tới lợi ích của cộng đồng, xã hội”*¹. Sự hình thành phẩm chất đạo đức đó là sự kết hợp những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, của phụ nữ Việt Nam trong quá khứ, hiện tại và hướng tới tương lai, với việc phát huy những giá trị tư tưởng, tinh hoa tốt đẹp của thời đại mới.

Việc nghiên cứu, xem xét và đánh giá sự ảnh hưởng của những yếu tố tác động cũng như yêu cầu đặt ra đối với việc giữ gìn và phát triển phẩm chất, đạo đức của người phụ nữ Việt Nam là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Tác động tới việc giữ gìn, phát triển phẩm chất đạo đức của người phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn hiện nay có một số yếu tố cơ bản sau đây:

1. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

1.1. Quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức đã tạo nhiều thuận lợi để phụ nữ giữ gìn, phát triển phẩm chất, đạo đức của giới mình

- Do thực hiện CNH, HĐH đất nước trên mọi lĩnh vực, nhất là CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, bộ mặt nông thôn nói riêng, cả nước nói chung có nhiều thay đổi theo hướng tiến bộ, văn minh, hiện đại. Nhiều khu công nghiệp, nhà máy mọc lên, nhiều dịch vụ kèm theo cũng phát triển đã kéo một bộ phận không nhỏ phụ nữ từ đồng ruộng, nông thôn vào nhà máy, trở thành công nhân công nghiệp, công nhân dịch vụ. Khi tham gia vào môi trường sản xuất công nghiệp, phụ nữ không chỉ có việc làm tốt với thu nhập cao hơn mà còn được tiếp cận với văn hóa lao động, kỷ luật lao động công nghiệp tiên tiến; có điều kiện nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật, ý thức chính trị, nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học công nghệ mới nhất của thế giới... CNH, HĐH cũng làm cho đô thị hóa tăng nhanh, một bộ phận phụ nữ nông thôn trở thành

¹ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Phụ nữ, H. 2007, tr.

người thành thị, có điều kiện giao lưu, tiếp thu những giá trị văn minh của đời sống thành thị, nhờ đó cuộc sống vật chất, tinh thần được cải thiện đáng kể.

- Quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với kinh tế tri thức đã giúp một số chị em phụ nữ phát huy được năng lực của mình trong việc phát minh, sáng chế các công trình khoa học, ứng dụng vào sản xuất kinh doanh, giúp người dân nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, góp phần phát triển kinh tế đất nước. Nhiều chị đã đứng đầu một số lĩnh vực quan trọng, thu hút, tạo việc làm cho hàng ngàn lao động nữ. Tên tuổi của một số chị được vinh danh không chỉ ở Việt Nam mà còn trên thế giới, làm rạng rỡ phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam.

- Môi trường lao động công nghiệp đã trang bị cho chị em tinh thần hợp tác, cố kết cộng đồng chặt chẽ trong lao động, sản xuất, tinh thần lao động chăm chỉ, có kỷ luật cao; có bản lĩnh chính trị vững vàng trước những cám dỗ đời thường, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng đạo lý...

1.2. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức cũng đặt ra yêu cầu cao đối với mỗi người phụ nữ trong việc giữ gìn, phát triển phẩm chất, đạo đức

Để đáp ứng được trình độ ngày càng cao của nền sản xuất công nghiệp theo hướng hiện đại, mỗi cá nhân phải có ý thức trách nhiệm vươn lên về trình độ học vấn, trình độ khoa học, văn hóa lao động tiên tiến. Trong khi đó, ở nông thôn, là nông dân, một bộ phận phụ nữ trình độ còn hạn chế, không có khả năng vươn lên làm chủ công nghệ mới, rơi vào thất nghiệp, thiếu việc làm, kinh tế khó khăn.

- CNH, HĐH cũng đang chuyển một số lượng lớn diện tích đất nông nghiệp sang xây dựng khu công nghiệp và đô thị hóa, ảnh hưởng lớn tới một bộ phận dân cư, trong đó phụ nữ chịu tác động nhiều hơn. Đa số phụ nữ lớn tuổi chuyển đổi nghề bằng công việc buôn bán, kinh doanh nhỏ lẻ, “chạy chợ” lo kiếm sống, thời gian chăm lo cho bản thân, học hỏi, nâng cao hiểu biết ngày càng ít; một bộ phận phụ nữ trẻ thiếu đất sản xuất ra thành phố kiếm sống cũng dễ bị sa vào các tệ nạn xã hội, dễ trở thành đối tượng nghiện hút, mại dâm, buôn bán ma túy, môi giới mại dâm... làm băng hoại phẩm chất, đạo đức truyền thống.

- CNH, HĐH cũng thu hút một bộ phận khá lớn nam giới đi ra thành phố, khu công nghiệp kiếm việc. Không ít nam giới cũng rơi vào các tệ nạn xã hội, nhất là nghiện hút, nhiễm HIV/AIDS, đem về truyền sang vợ con... đã làm cho nhiều gia đình kiệt quệ về kinh tế, tan nát về tình cảm... Người phụ nữ tiếp tục phải hy sinh, mất mát để “giải cứu” những người thân, thậm chí họ còn bị xã hội lên án gay gắt một cách bất công do đã để chồng con rơi vào tình trạng tệ nạn. Đó là thách thức không nhỏ đặt ra đối với một bộ phận phụ nữ hiện nay. Muốn bảo đảm cuộc sống và hạnh phúc gia đình, người phụ nữ phải có ý thức phát huy tinh thần đảm đang, phải năng động, sáng tạo phát triển kinh tế gia đình. Đồng thời phải có hiểu biết, lòng yêu thương giúp chồng, con phòng ngừa tệ nạn xã hội.

Quá trình CNH, HĐH đất nước gắn với kinh tế tri thức luôn đòi hỏi người lao động phải quan tâm hàng đầu về phẩm chất trí tuệ. Thiếu trí tuệ, thiếu tri thức thì không một

dân tộc, quốc gia, cá nhân nào có thể phát triển và tự khẳng định được. Phụ nữ nước ta tham gia đông đảo vào quá trình sản xuất công nghiệp, do vậy, để đáp ứng được yêu cầu nền sản xuất này, phụ nữ phải *có trí tuệ, có trình độ học vấn, kiến thức cao*. Phẩm chất này giúp cho người phụ nữ tham gia một cách chủ động vào phát triển sản xuất, kinh doanh, tiếp cận với những tri thức, thành tựu khoa học, công nghệ mới của thế giới, có kiến thức phong phú, liên ngành nhưng lại chuyên sâu về công việc chuyên môn. Chỉ có trí tuệ cao, phụ nữ mới có thể góp phần sáng tạo khoa học, công nghệ, ứng dụng nó vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao trong lao động; đồng thời, trong thời đại bùng nổ thông tin, người phụ nữ chỉ có thể đủ năng lực thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho công việc chuyên môn, cho cộng đồng, xã hội khi có mặt bằng dân trí nhất định và kỹ năng lao động tiên tiến.

2. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

2.1. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đem lại nhiều lợi ích đáng kể cho phụ nữ thực hiện quyền bình đẳng của mình

- Cơ chế thị trường năng động đã tác động, kích thích tính sáng tạo, nhạy bén của phụ nữ trong lao động, sản xuất, kinh doanh. Kinh tế thị trường đã tạo ra nhiều ngành nghề mới, đem lại nhiều việc làm cho phụ nữ, nhất là lĩnh vực dịch vụ. Phụ nữ tham gia nhiều vào hoạt động có tính chất kinh doanh nên thu nhập tăng, năng lực quản lý, năng lực xã hội cũng tăng lên. Nhiều phụ nữ đã góp phần tạo công ăn, việc làm cho nhiều phụ nữ khác, cho cộng đồng, góp phần nâng cao đời sống vật chất cho gia đình, cho cộng đồng, xã hội. Có thể nói, trong nền kinh tế thị trường, sự đóng góp về kinh tế của phụ nữ cho gia đình, cộng đồng, xã hội ngày càng rõ nét và được khẳng định. Phụ nữ trẻ hiện nay có sự phát triển vượt trội trong nền kinh tế thị trường so với thế hệ phụ nữ trước đây. Sự tự tin, năng động, tính quyết đoán, trình độ ngoại ngữ, tin học, trình độ quản lý... của bộ phận phụ nữ trẻ trở thành ưu thế cho phụ nữ giữ gìn, phát triển phẩm chất, đạo đức của mình.

2.2. Kinh tế thị trường đang tạo nên không ít những rào cản cho việc giữ gìn, phát triển phẩm chất, đạo đức của người phụ nữ

- Một trong những đặc trưng bản chất của cơ chế thị trường là cạnh tranh, là lợi nhuận đang đặt ra nhiều yêu cầu đòi hỏi mỗi công dân phải có trách nhiệm xã hội cao, nghĩa là phải biết vun đắp những giá trị nhân văn, hướng sự sáng tạo, phát minh của mình phục vụ sự tiến bộ, văn minh, nhân bản cho xã hội. Trong điều kiện kinh tế thị trường, giữa yếu tố lợi nhuận và yếu tố công bằng, trung thực không dễ dung hòa. Chủ nghĩa thực dụng, lối sống ích kỷ đã và đang chi phối không ít phụ nữ và gia đình trong xã hội hiện nay. Thực tế đã cho thấy, có nhà doanh nghiệp, người sản xuất vì lợi nhuận đã bất chấp giá trị nhân văn, đạo đức nghề nghiệp tham gia vào các hoạt động tiêu cực làm tổn hại đến cộng đồng, đến xã hội, ảnh hưởng tới sự phát triển của đất nước.

- Tình làng, nghĩa xóm, tình cảm gia đình cũng đang bị khúc xạ bởi lợi nhuận, đồng tiền trong nền kinh tế thị trường. Đã không ít tình trạng bạo lực, đổ máu, nhẹ hơn là không nhìn mặt nhau giữa những người thân, hàng xóm... cũng diễn ra. Không ít giá trị truyền thống dân tộc đang biến dạng trước sự tấn công của cơ chế thị trường. Mối quan hệ giữa thầy - trò, cha mẹ - con cái, anh - em... đang xuống cấp ở nơi này, nơi khác.

Lòng tốt của con người nhiều lúc trở nên lạc lõng trước nhiều vấn nạn hiện nay. Một bộ phận phụ nữ sống thiếu lý tưởng, vô cảm, bàng quan trước các vấn đề bức xúc của xã hội, cộng đồng; một bộ phận nữ thanh niên thích hưởng thụ, đua đòi, dễ bị lôi kéo vào tệ nạn xã hội.

- Cơ chế thị trường tạo ra cho nhiều gia đình có thu nhập khá giả, nhưng tình trạng trẻ em hư lại gia tăng trong các gia đình đó. Sự lỏng lẻo của gia đình thời nay, sự cám dỗ của nhiều tệ nạn xã hội là thách thức trong việc giáo dục con cái của nhiều gia đình... đang đè nặng lên đôi vai người phụ nữ. Sự cạnh tranh quyết liệt của kinh tế thị trường đòi hỏi người lao động có kỹ năng và trình độ. Do vậy, phụ nữ cũng phải đầu tư thời gian cho việc học tập nâng cao năng lực. Đồng thời, với thiên chức làm vợ, làm mẹ, người phụ nữ phải mất 5 - 6 giờ/ngày cho công việc gia đình, điều này dẫn đến tình trạng người phụ nữ trong xã hội hiện đại đã phải lao động quá mức độ cho phép. Mặc dù kinh tế gia đình đã khá hơn trước đây, nhưng áp lực công việc xã hội cùng trách nhiệm đối với gia đình (dạy con cái, chăm sóc người già, nội trợ...) khiến cho việc thực hiện chức năng “kép” của phụ nữ hiện đại ngày càng khó khăn hơn...

- Nhận thức của một bộ phận phụ nữ về vai trò, chức năng giáo dục của gia đình còn hạn chế; trách nhiệm của mỗi cá nhân trong xây dựng gia đình hạnh phúc có xu hướng bị xem nhẹ; tình trạng ngoại tình, ly hôn có chiều hướng gia tăng; lối sống thiếu văn hoá, vi phạm các chuẩn mực đạo đức xã hội, đạo đức gia đình đang là vấn đề đáng lo ngại.

3. TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA VIỆT NAM

3.1. Vai trò của phụ nữ Việt Nam trong xã hội truyền thống

Do những điều kiện tự nhiên, đặc điểm về kinh tế, xã hội, phụ nữ Việt Nam dù muốn hay không cũng đã là những người có vai trò to lớn trong nền sản xuất xã hội cũng như kinh tế gia đình. Những đóng góp quan trọng của họ đối với gia đình và xã hội đã góp phần tạo nên địa vị cao của họ trong gia đình và ngoài xã hội, thể hiện qua các truyền thuyết, các phong tục, tập quán, tín ngưỡng...

Trong truyền thống văn hóa, người Việt rất coi trọng gia đình. Gia đình được coi là rường cột của xã hội. Gia đình truyền thống Việt Nam đề cao nghĩa tình, sự thủy chung chồng vợ, thờ phụng tổ tiên, biết ơn cha mẹ, chữ hiếu, tôn trọng người già, lễ nghĩa, trật tự kỷ cương... Gia đình lại gắn chặt với dòng họ, xóm làng, xã hội tạo nên cộng đồng bền chặt từ trong gia đình ra ngoài xã hội.

Những yếu tố văn hóa truyền thống nêu trên tạo cơ sở nền tảng để phụ nữ Việt Nam tiếp tục phát huy những phẩm chất, đạo đức truyền thống trong bối cảnh hiện nay. Nhờ có nền tảng truyền thống vững chắc, nhiều phụ nữ Việt Nam đã vượt qua những cạm bẫy, những cám dỗ, những khó khăn, vất vả trong công việc xã hội cũng như trong gia đình, hoàn thành vai trò “kép” của mình một cách xuất sắc.

3.2. Tư tưởng Nho giáo ảnh hưởng tiêu cực tới việc giữ gìn, phẩm chất, đạo đức trong điều kiện mới

Tư tưởng Nho giáo đã ăn sâu vào nếp nghĩ, tâm lý, hành động, quan niệm xã hội của đại đa số người Việt Nam, trong đó có phụ nữ. *Tư tưởng trọng nam, khinh nữ* là

quan niệm lạc hậu, cổ hủ điển hình nhất nhìn theo góc độ bình đẳng giới vẫn đang gây trở ngại lớn cho việc phát triển người phụ nữ hiện nay.

Thuyết *Tam tông, Tứ đức* (phong kiến) đã cột chặt người phụ nữ với gia đình, với người chồng, người nam giới. Người phụ nữ truyền thống phải lấy đức hạnh, gia đình làm trọng. Núp dưới bóng chồng con, lo toan gia đình để chồng con thăng tiến được coi là mẫu mực trong xử sự của phụ nữ truyền thống. Với những quy tắc Nho giáo phong kiến, người phụ nữ cũng phải tự xử theo địa vị thấp kém và về tâm lý, họ luôn có mặc cảm thấp kém so với nam giới.

Việt Nam đã có hàng ngàn năm tồn tại dưới chế độ phong kiến, tư tưởng lạc hậu “trọng nam, khinh nữ” đã ăn sâu vào nếp nghĩ, hành vi, cách ứng xử của cả nam giới và nữ giới. Hiện nay, không ít nam giới vẫn suy nghĩ về phụ nữ theo tư tưởng Nho giáo trước đây, coi thường khả năng của phụ nữ, nhất là coi thường khả năng lãnh đạo và quản lý của phụ nữ. Một bộ phận nam giới có tư tưởng không phục tùng phụ nữ, không muốn làm việc dưới sự lãnh đạo của cán bộ nữ.

Mặt khác, một bộ phận phụ nữ còn tự ti, an phận, chưa chủ động vượt khó vươn lên. Trong nội bộ phụ nữ còn có tình trạng nín kén, chưa ủng hộ nhau. Nhiều phụ nữ, nhất là phụ nữ ở miền núi, vùng nông thôn hẻo lánh, mù chữ, tái mù chữ và học vấn thấp còn nhiều. Phụ nữ còn bị phân biệt đối xử dưới nhiều hình thức. Phụ nữ còn là nạn nhân của nhiều tệ nạn xã hội đang có chiều hướng phát triển như: mại dâm, nghiện hút, cờ bạc, mê tín dị đoan, bạo lực gia đình, ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý, thậm chí thiệt hại tính mạng. Những khó khăn trên đang ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của phụ nữ thể hệ tương lai.

3.3. Yêu cầu của xã hội hiện đại đối với việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức của phụ nữ Việt Nam hiện nay

- Phụ nữ vừa là thành viên của gia đình lại luôn được coi là “linh hồn”, là “trung tâm” của gia đình; họ vừa là một công dân, là một thành viên của tổ chức nhất định, là thành viên của cộng đồng dân cư... Người phụ nữ có nhiều mối quan hệ xã hội đa dạng, phức tạp, do vậy, người phụ nữ rất cần *có lối sống văn hóa, sống đẹp, sống tốt, có lòng nhân hậu*. Họ không chỉ quan tâm đến gia đình mình mà còn phải quan tâm đến những người xung quanh, lá lành đùm lá rách, sống có nghĩa có tình. Lối sống văn hóa còn biểu hiện trong tác phong sống, lao động, sản xuất, kinh doanh; còn thể hiện những việc làm cụ thể hàng ngày, trong quan hệ ứng xử với các thành viên trong gia đình, với bạn bè, đồng nghiệp, cộng đồng xã hội.

- Đối với phụ nữ, dù ở cương vị nào, môi trường lao động nào. Trong bối cảnh hiện nay, việc thực hiện chức năng “*kép*” của phụ nữ càng khó khăn hơn bởi gia đình Việt Nam đang bị tác động rất nhiều yếu tố thuận chiều, nghịch chiều. Trong khi, tính chất công việc đòi hỏi phụ nữ phải dành nhiều thời gian, tâm sức cho công việc sản xuất, kinh doanh, lao động chuyên môn... Do vậy, tình trạng ngày càng ít thời gian dành cho gia đình đã gây khó khăn cho phụ nữ trong việc thực hiện chức năng gia đình.

Để hoàn thành chức năng “*kép*” này, bên cạnh *yếu tố sức khỏe*, phụ nữ phải có *kiến thức về gia đình, khả năng tổ chức cuộc sống gia đình*, biết động viên, khích lệ chồng,

con và các thành viên khác cùng tham gia chia sẻ công việc gia đình, nhất là người chồng. Công việc gia đình thường tẻ mẫn, không được tính công như các công việc khác, do định kiến giới nên nam giới rất ít tham gia. Vì vậy, người phụ nữ phải luôn biết cách động viên chồng con sẵn sàng chia sẻ, coi đây là trách nhiệm chung của tất cả mọi thành viên. Tuy nhiên, việc động viên nam giới tự nguyện tham gia hỗ trợ công việc gia đình là một nghệ thuật, đòi hỏi người phụ nữ phải khéo léo; đồng thời cũng cần phải nhận thức một cách đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của người phụ nữ trong gia đình trên tinh thần bình đẳng, không được hiểu bình đẳng giới theo tinh thần: Sáng em rửa bát quét nhà, chiều anh quét nhà, rửa bát. Mặt khác hiệu quả của việc thu hút mọi thành viên chia sẻ công việc trong gia đình phụ thuộc nhiều vào năng lực tổ chức và nghệ thuật ứng xử của người phụ nữ, đòi hỏi khi người phụ nữ cần được trang bị các kiến thức, kỹ năng làm vợ, làm mẹ, làm chủ nhân thực sự của gia đình.

4. ĐƯỜNG LỐI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ THỜI KỲ ĐỔI MỚI

4.1. Đường lối, chính sách, pháp luật ưu việt của Đảng và Nhà nước ta

Từ khi có Đảng, nhất là thời kỳ đổi mới, Việt Nam đã được Liên hợp quốc đánh giá là một trong số quốc gia có nhiều tiến bộ về mặt quan điểm, chính sách đối với phụ nữ. Sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự cam kết của các cấp chính quyền, sự nhiệt tình của các tổ chức đoàn thể góp phần đặc lực vào việc cải thiện vị trí chính trị, kinh tế, xã hội của phụ nữ.

Trong bốn bản Hiến pháp qua các lần sửa đổi của nước ta, trong nhiều văn bản pháp luật khác như Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm, Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới, Chiến lược xây dựng gia đình... đều ghi rõ các điều khoản bảo vệ quyền của người phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới, tạo điều kiện để phụ nữ phát huy truyền thống trung hậu, đảm đang, tài năng, anh hùng nhằm thực hiện tốt chức năng gia đình, xã hội.

Những năm gần đây Đảng và Nhà nước có nhiều văn bản quan trọng nhằm tạo điều kiện để phụ nữ phát triển và tiến bộ, như: Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hai bộ luật quan trọng của Nhà nước: Luật Bình đẳng giới (2007), Luật Phòng chống bạo lực gia đình (2008). Dưới sự chỉ đạo của Đảng, Chính phủ Việt Nam đã ký nhiều văn kiện quan trọng, cam kết với cộng đồng quốc tế về việc bảo vệ, phát triển các quyền cơ bản của phụ nữ ở Việt Nam như Công ước CEDAW, Công ước về Quyền con người, Công ước về Quyền trẻ em...

Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước không chỉ thể hiện ở khung pháp lý mà quan trọng hơn ở mức độ nhất định nó đã đi vào cuộc sống. Phụ nữ ngày càng được phát triển hơn, vị trí bình đẳng với nam giới ngày càng cao. Đây là những điều kiện thuận lợi cho việc giữ gìn, phát triển phẩm chất, đạo đức của phụ nữ Việt Nam.

4.2. Những hạn chế trong việc thực hiện đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước

Tuy nhiên, việc cụ thể hoá và triển khai thực hiện quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với việc bảo vệ, phát triển người phụ nữ nói chung, giữ gìn, phát huy phẩm chất đạo đức nói riêng vẫn có những hạn chế nhất định.

Trong một số văn bản của các cấp ủy Đảng, sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ vẫn tồn tại: quy định về tuổi tham gia vào các cấp ủy, tuổi đề bạt vào một số chức vụ... nữ thấp hơn nam 5 năm. Từ đó dẫn tới sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ trong nhiều văn bản luật của Nhà nước: quy định một số ngành nghề nữ không được tham gia, chính sách thai sản, chính sách con ốm mẹ nghỉ, chính sách đem theo con đi học tập trung, số năm đóng Bảo hiểm xã hội để được hưởng chế độ, tuổi về hưu... đều bất lợi cho nữ giới nhiều hơn nam giới.

Mặt khác, nhiều văn bản của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước lại không được thực thi một cách hiệu quả trong thực tiễn, nên quyền lợi của nhiều phụ nữ không được bảo vệ. Phụ nữ vẫn bị thiệt thòi hơn so với nam giới. Chẳng hạn, phụ nữ vẫn bị bạo hành nhiều hơn nam giới, phụ nữ vẫn phải thực hiện công việc gia đình nhiều hơn nam giới, phụ nữ vẫn bị định kiến giới nhiều hơn nam giới...

Đánh giá về những khó khăn, thách thức đối với phụ nữ trong giai đoạn hiện nay, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về *công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước* đã chỉ rõ: “Phụ nữ gặp nhiều khó khăn thách thức khi thực hiện vai trò người mẹ, người thầy đầu tiên của con người trong điều kiện xã hội và gia đình Việt Nam có nhiều thay đổi. Phẩm chất, đạo đức và một số giá trị truyền thống tốt đẹp có phần bị mai một, lối sống thực dụng có xu hướng phát triển trong một bộ phận phụ nữ”.

Do vậy, Đảng, Nhà nước ta luôn khẳng định vai trò to lớn của phụ nữ Việt Nam, luôn nhấn mạnh đến những giá trị của phẩm chất, đạo đức mà người phụ nữ đã có và cần tiếp tục bồi đắp.

5. TOÀN CẦU HÓA, GIAO LƯU, HỘI NHẬP QUỐC TẾ

5.1. Tác động của toàn cầu hóa cũng đã, đang mang lại những lợi ích đáng kể, tạo điều kiện để người phụ nữ giữ gìn, phát triển phẩm chất, đạo đức

Trước hết, toàn cầu hóa tạo điều kiện để phụ nữ mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế về việc làm, học tập, nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo... mở rộng tầm nhìn ra ngoài thế giới, khu vực. Qua đó, phụ nữ được nâng cao dân trí, nâng cao trình độ chuyên môn, khoa học, công nghệ, trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học, trình độ quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh...

- Toàn cầu hóa đã phá vỡ rào cản văn hóa lạc hậu, lỗi thời, không phù hợp (tam tòng, trọng nam, khinh nữ...), phụ nữ được tiếp cận, giao lưu với nền văn hóa toàn cầu, được tiếp xúc với những giá trị tiên bộ của nhiều nền văn hóa trên thế giới, qua đó tiếp thu, bồi đắp, làm giàu thêm những phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam. Những giá trị bình đẳng, dân chủ; những phẩm chất tự tin, cởi mở; giao tiếp, kỹ năng, văn hóa lao động công nghiệp... của phụ nữ ở nhiều nước trên thế giới đã và đang trực tiếp tác động tới phụ nữ. Họ có điều kiện để nhận thức tốt hơn về tình yêu, hôn nhân; về giá

trị của bản thân; về vai trò, trách nhiệm của mình đối với gia đình, đối với công việc xã hội người phụ nữ Việt Nam.

- Toàn cầu hóa, trước hết là toàn cầu hóa về kinh tế đã tạo ra nhiều cơ hội cho tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập và cải thiện địa vị về kinh tế cho người phụ nữ. Phụ nữ đã góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế gia đình và kinh tế đất nước. Nhiều phụ nữ là Tổng Giám đốc, Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị các công ty, là chuyên gia kinh tế...; đồng thời, phụ nữ trở thành người chủ thực sự về kinh tế trong gia đình, đóng góp kinh tế cho xã hội, nhờ đó bình đẳng giới trong gia đình, ngoài xã hội được cải thiện, tiếng nói, quyền tham gia ra quyết định, trách nhiệm chia sẻ trong việc thực hiện các chức năng của gia đình, góp phần quan trọng thúc đẩy bình đẳng giới ngày càng hiệu quả hơn.

5.2. Toàn cầu hóa đã và đang tạo ra những thách thức, ảnh hưởng trực tiếp tới việc giữ gìn, phát triển những phẩm chất, đạo đức của người phụ nữ nói riêng

- Toàn cầu hóa đang có xu hướng làm cho biên giới giữa các quốc gia ngày càng mờ đi; biên giới “mềm” ngày càng có ưu thế. Điều này đã tác động đến nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia, độc lập dân tộc của tất cả các nước trên thế giới. Tình trạng buôn lậu, tội phạm xuyên quốc gia, “diễn biến hòa bình”... đang là kẽ hở lớn lôi kéo một số phụ nữ vào các hoạt động vi phạm pháp luật đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc, cản trở sự phát triển đất nước.

- Toàn cầu hóa đang làm cho nền văn hóa của mỗi quốc gia xích lại gần nhau hơn, song cũng dễ bị “hòa tan” hơn. Bản sắc văn hóa dân tộc, nét đẹp truyền thống của phụ nữ... dễ bị các yếu tố toàn cầu lấn lướt, bào mòn, thậm chí triệt tiêu. Ở một số bộ phận nữ giới nét duyên dáng, dịu dàng, khiêm tốn, bao dung, sẻ chia...- được coi là thế mạnh của phụ nữ - đang bị thay thế bởi sự phô trương, tư tưởng nữ quyền thái quá, làm mất đi nét đẹp nữ tính của một bộ phận phụ nữ. Có người đã đề cao một cách cực đoan những giá trị bình đẳng, dân chủ của phương Tây, phê phán gay gắt những giá trị truyền thống. Những giá trị kính trên, nhường dưới, hiếu đễ, thủy chung, trinh tiết... với họ trở nên lỗi thời, cổ hủ, “không cần thiết”, “không quan trọng”.

- Do ảnh hưởng của toàn cầu hóa, một số phụ nữ đề cao giá trị cá nhân, xem nhẹ giá trị cộng đồng. Tính ích kỷ cá nhân, chủ nghĩa thực dụng của phương Tây đang xâm lấn những giá trị truyền thống. Một số phụ nữ có quan niệm: lấy chồng nhưng không có nghĩa là phải làm dâu; họ muốn sống riêng để được tự do, độc lập; trách nhiệm của họ là kiếm nhiều tiền thuê “ôsin” chăm sóc bố mẹ là đủ; quan hệ họ hàng, thân tộc, những người xung quanh là nhiệm vụ của những thế hệ già, còn thế hệ trẻ có nhiệm vụ lo kiếm tiền, do vậy tình cảm gia đình, dòng tộc cũng bị xem nhẹ, mờ nhạt...

- Do ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai, trong xã hội, nhất là giới trẻ đang có xu hướng sống thực dụng, có quan niệm lệch lạc trong hôn nhân, tình yêu. Xu hướng lấy chồng ngoại chỉ vì lợi ích vật chất trước mắt đã xuất hiện ở một bộ phận nữ thanh niên. Những cuộc hôn nhân theo hình thức thương mại hoá này đã dẫn đến nhiều hệ lụy đau lòng cho phụ nữ: bị lạm dụng tình dục, bị cưỡng ép quan hệ tình dục với nhiều người trong gia đình, bị bán làm gái mại dâm hoặc bị hành hạ, đánh đập. Hình ảnh các cô dâu Việt được rao bán trên một số báo Hàn Quốc, Đài Loan; những vụ xem mặt, chọn vợ

tập thể diễn ra ở một số nơi đã và đang làm tổn hại nghiêm trọng đến phẩm giá, đạo đức, làm sai lệch hình ảnh tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam.

5.3. Toàn cầu hóa đang đặt ra những yêu cầu mới đòi hỏi phụ nữ Việt Nam phải có những phẩm chất, đạo đức mới

Để tham gia hội nhập quốc tế có hiệu quả, “hòa nhập mà không hòa tan”, hội nhập nhưng không trở thành bóng mờ của người khác như quan điểm của Đảng ta, đang đặt ra yêu cầu đối với mỗi người dân Việt Nam nói chung, phụ nữ nói riêng phải có *lòng yêu nước thiết tha, có phẩm chất, đạo đức tốt, tinh thần tự cường dân tộc*, quyết tâm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, để phụ nữ Việt Nam nói riêng, dân tộc Việt Nam nói chung “sánh vai cùng các cường quốc năm châu” khác như điều mong mỏi của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Toàn cầu hóa về kinh tế đang kéo theo sự hội nhập, giao lưu về văn hóa, lối sống. Liên hợp quốc và tổ chức UNESCO đã có những cảnh báo về mặt trái của toàn cầu hóa đối với các nền văn hóa và yêu cầu có sự đối thoại giữa các nền văn hóa, xây dựng một nền văn hóa hòa bình, phi bạo lực, chống thực dân hóa về tinh thần, chống “chủ nghĩa đế quốc về văn hóa”. Liên hợp quốc kêu gọi các quốc gia tham gia chống chính sách toàn cầu về văn hóa bởi các nước lớn, các nước phát triển đang có ý đồ làm cho các nước nhỏ, đang phát triển phụ thuộc và rập khuôn theo nền văn hóa, lối sống của mình. Đồng thời Liên hợp quốc đề nghị các quốc gia hướng tới xây dựng một nền văn hóa đa dạng trong sự thống nhất, giữ gìn tính đa dạng văn hóa của các dân tộc đi đôi với tiếp thu những tinh hoa văn hóa của thời đại.

Do vậy, tiếp cận, hội nhập với nền văn hóa thế giới đối với Việt Nam là một tất yếu khách quan, nhưng yêu cầu đặt ra đối với chúng ta là phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Phụ nữ Việt Nam cùng với dân tộc là những người tham gia sáng tạo ra nền văn hóa mới mang đậm bản sắc dân tộc và phản ánh được tính thời đại; vừa là người giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, quảng bá, giới thiệu với bạn bè quốc tế những phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam nói riêng, dân tộc Việt Nam nói chung như *lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết cộng đồng, lòng nhân nghĩa, khoan dung, vị tha*, trên tinh thần trân trọng học tập, tiếp thu những giá trị văn hóa mới, những phẩm chất, đạo đức mới của thời đại như *tư tưởng bình đẳng, dân chủ, tự do, tôn trọng lợi ích cá nhân, tôn trọng luật pháp, trách nhiệm công dân*.

Để phát triển một cách toàn diện và có nhiều đóng góp hữu ích cho gia đình, cho đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, đòi hỏi phụ nữ Việt Nam hơn lúc nào hết phải giữ gìn và phát triển những phẩm chất tốt đẹp như *lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương mọi người, cũng như tình cảm gắn bó với gia đình dòng họ*. Những phẩm chất này là động lực, là sức mạnh tự thân thúc đẩy người phụ nữ vươn lên, khắc phục sự tự ti, mặc cảm, mọi khó khăn, trở ngại để nâng cao kiến thức, trình độ, vươn lên về trí tuệ, có sức khỏe thể chất tốt, có lối sống văn hóa, hoàn thành nhiệm vụ của CNH, HĐH đặt ra đối với cả sự nghiệp và gia đình của người phụ nữ.

Tóm lại, trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, những chuẩn mực phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam nói riêng và hệ các giá trị chuẩn mực của người Việt Nam nói

chung đang có nhiều thuận lợi để giữ gìn, phát triển, nhưng cũng đang đứng trước nhiều thách thức bởi bị tác động nhiều yếu tố thuận chiều và không thuận chiều. Sự tác động đó làm cho phẩm chất, đạo đức của phụ nữ Việt Nam biến đổi theo một số xu hướng đáng chú ý sau đây:

- Xu hướng chuyển trọng tâm các giá trị phẩm chất, đạo đức nặng về tinh thần sang kinh tế.

- Xu hướng chuyển phạm vi quyền lợi từ xã hội và tập thể sang cá nhân và cộng đồng địa phương.

- Xu hướng chuyển mục tiêu từ lâu dài sang ngắn hạn.

- Xu hướng chuyển từ thụ động, chờ đợi sự hỗ trợ nhà nước sang tích cực và chủ động của cá nhân trong việc đánh giá và thực hiện hành vi, hoạt động đáp ứng nhu cầu của cuộc sống.

- Xu hướng chuyển từ hình thức đánh giá cào bằng, bình quân chủ nghĩa sang hình thức đánh giá có phân biệt năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động.

Các xu hướng biến đổi hệ các giá trị và phẩm chất, đạo đức ấy đòi hỏi cần có sự định hướng tiêu chí người phụ nữ Việt Nam phù hợp với yêu cầu phát triển của thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Việc nghiên cứu, tìm hiểu những yêu cầu đối với vấn đề giữ gìn và phát triển phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn CNH, HĐH đất nước là công việc rất cần thiết và cấp bách, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Tuy nhiên, xác định chuẩn mực đạo đức người phụ nữ hiện nay đòi hỏi phải có quan điểm lịch sử cụ thể. Mỗi phẩm chất đặt ra không phải là cố định, vĩnh viễn mà luôn vận động đáp ứng yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới. Những phẩm chất, đạo đức cần được giữ gìn, phát triển phải có tính lịch sử, cụ thể trong thời gian, không gian nhất định, được đặt trong hoàn cảnh mỗi địa phương, mỗi cá nhân, tùy theo công việc, năng lực, phẩm chất, gia đình và môi trường lao động của từng người. Việc giữ gìn, phát triển phẩm chất, đạo đức của người phụ nữ ngày nay phải trên cơ sở kết hợp được những giá trị truyền thống văn hóa - đạo đức của dân tộc Việt Nam, của người phụ nữ Việt Nam trong quá khứ, hiện tại và hướng tới tương lai cùng với việc tiếp thu những giá trị nhân văn tốt đẹp của thời đại.

II. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ VÀ PHẨM CHẤT, ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM

Từ khi nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn nhận và khẳng định vai trò của người phụ nữ Việt Nam trong quá trình dựng nước, giữ nước và xây dựng, bảo vệ đất nước.

Ngay từ năm 1930, Đảng đã khẳng định: “Nếu quảng đại quần chúng phụ nữ không tham gia vào những cuộc đấu tranh cách mạng thì cách mạng không thể thắng

lợi được”². Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đã minh chứng: dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ Việt Nam không chỉ được giải phóng khỏi áp bức bất công mà còn phát huy những giá trị của phẩm chất, đạo đức truyền thống của phụ nữ, góp phần to lớn trong tiến trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, phụ nữ Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội: "Nói phụ nữ là nói phần nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng CNXH chỉ một nửa"³.

Từ đó, Người khẳng định: "An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công"⁴.

Do nhận thức đúng đắn về vai trò của người phụ nữ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, đường lối, chính sách nhằm tạo cơ hội cho người phụ nữ khẳng định vị thế của mình. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định “đối với phụ nữ cần xây dựng và thực hiện chiến lược về sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đến năm 2000”, Chính phủ Việt Nam cũng có nhiều cam kết về bình đẳng giới, đặc biệt là trong việc thực hiện Cương lĩnh hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ tại Hội nghị thế giới lần thứ IV về phụ nữ tại Bắc Kinh, Trung Quốc, năm 1995. Việt Nam đã khẳng định cam kết trước thế giới vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, thực hiện mục tiêu “hành động vì bình đẳng, phát triển và hòa bình” của Hội nghị. Cương lĩnh hành động đó đã được cụ thể hóa với mục tiêu tổng quát “cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao, phát huy trình độ năng lực và vai trò của phụ nữ, bảo đảm để phụ nữ thực hiện được chức năng của mình và được tham gia đầy đủ, bình đẳng vào tất cả các lĩnh vực hoạt động, đặc biệt là các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội trong công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1. VỀ PHẨM CHẤT, ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM

1.1. Trong cách mạng giải phóng dân tộc và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội trước đây

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều tâm huyết cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ, vì sự tiến bộ của phụ nữ và đó cũng là một trong những mục tiêu hàng đầu của Người và của cách mạng Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi phẩm chất, đạo đức là nền tảng của người phụ nữ, cũng giống như gốc của cây, *ngọn nguồn* của sông, của suối. Bởi Người cho rằng, con người trước hết phải có cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp. Cái tâm, cái đức ấy phải được thể hiện trong cuộc sống, trong các mối quan hệ xã hội: Đối với bản thân mình, đối với mọi người và đối với công việc. Người vẫn thường nói, đối với con người, có sức mạnh mới

² Án Nghị quyết của Trung ương toàn thể Hội nghị (10-1930)

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.523.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.289.

gánh được nặng và đi được xa. Người phụ nữ phải có đạo đức cách mạng mới hoàn thành tốt được nhiệm vụ cách mạng.

Tùy theo từng thời kỳ cách mạng và từng đối tượng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra những yêu cầu và chuẩn mực đạo đức phù hợp, để họ phấn đấu, rèn luyện, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong cách mạng dân tộc, dân chủ và xây dựng CNXH trước đây, nhân dân ta trong đó có phụ nữ phải thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc, xây dựng và bảo vệ CNXH ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên những phẩm chất, đạo đức cơ bản của người phụ nữ Việt Nam là: **Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.** "Anh hùng", "Nhân hậu", "Thủy chung" là những phạm trù đã có trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam, nhưng đã được Hồ Chí Minh sử dụng và phát triển với những nội dung mới, đồng thời bổ sung những giá trị đạo đức mới của thời đại.

Trong quan niệm của cha ông ta, phạm trù "Anh hùng" là phẩm chất, đạo đức chung cho mọi người, không phân biệt nam hay nữ. Đó là những con người dám xả thân vì nghĩa lớn. Còn "Trung hậu", "Đảm đang" là phẩm chất của người phụ nữ được thể hiện chủ yếu trong cộng đồng và gia đình, đó là lòng nhân ái yêu thương con người, là trung thành, tận tụy phục vụ cha mẹ, chồng con.

Dưới chế độ phong kiến, gia đình là bức tranh thu nhỏ của xã hội, trong đó bộc lộ đầy đủ, rõ ràng địa vị và thân phận của người phụ nữ. Người phụ nữ bị trói buộc bởi đạo "tam tòng" (phục vụ cha mẹ, phục vụ chồng, phục vụ con) và đạo "tứ đức" (công, dung, ngôn, hạnh). Quan niệm đạo đức này cũng có những điểm tích cực để người phụ nữ làm tốt chức năng người mẹ, người vợ trong gia đình. Song dưới chế độ phong kiến, nó lại trở thành công cụ của giai cấp thống trị và của người đàn ông trong việc áp bức về tinh thần đối với người phụ nữ. Cách mạng đã giải phóng người phụ nữ khỏi những hạn chế tiêu cực của quan niệm đó, nâng cao địa vị của phụ nữ không chỉ trong gia đình mà còn ở ngoài xã hội.

Trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Những người anh hùng là những người tuyệt đối trung thành với Đảng, với cách mạng, với nhân dân; sẵn sàng hy sinh phấn đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. "Trung hậu, đảm đang" là phẩm chất, đạo đức không thể thiếu được của người phụ nữ, trong gia đình cũng như ngoài xã hội cần được đề cao. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người phụ nữ phải biết quan tâm, chăm lo cho gia đình, nhưng đồng thời cũng phải biết quan tâm tới cộng đồng, xã hội, có lòng yêu thương đối với con người, đoàn kết, nhân ái, thủy chung, gương mẫu trong lời nói và trong việc làm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, phẩm chất của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội là thống nhất với nhau và bổ sung cho nhau, bởi lẽ "gia đình là hạt nhân của xã hội, nhiều gia đình cộng lại mới tạo thành xã hội. Xã hội tốt thì gia đình càng phải tốt. Gia đình tốt thì xã hội mới tốt"⁵.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr.523.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định vai trò quan trọng cũng như những phẩm chất, đạo đức cách mạng của người phụ nữ Việt Nam. Khi bàn *Về công tác cán bộ nữ*, trong Nghị quyết số 153 - NQ/TW ngày 10 tháng 1 năm 1967, Đảng ta đã ghi nhận những phẩm chất, đạo đức truyền thống của phụ nữ Việt Nam: “Phụ nữ nước ta có truyền thống cách mạng lâu đời, chị em nói chung, nhất là trong công, nông có ưu điểm căn bản là *cần cù, đảm đang, chân thực, có đức tính liêm khiết, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong dân chủ, chị em lại giàu tình cảm, có lòng vị tha*”⁶.

Như vậy, từ sau Cách mạng Tháng Tám thành công, với vị thế mới, vai trò người làm chủ đất nước, người phụ nữ Việt Nam không chỉ khẳng định vai trò là lực lượng, là bộ phận của cách mạng Việt Nam, mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển đi lên của dân tộc, không chỉ khẳng định truyền thống, phẩm chất, đạo đức tốt đẹp mà còn vươn lên mạnh mẽ giành quyền bình đẳng và phát triển không ngừng cùng với tiến trình của lịch sử dân tộc, trong đó nổi bật những phẩm chất, đạo đức được Đảng và Bác Hồ trao tặng: *Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*. Những phẩm chất, đạo đức đó đã được tỏa sáng, khẳng định vị thế, vai trò của phụ nữ Việt Nam trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giành độc lập cho dân tộc và xây dựng đất nước.

Khi cả nước bước vào công cuộc xây dựng CNXH, đặc biệt trong công cuộc đổi mới, các tầng lớp phụ nữ nước ta, phát huy truyền thống “*anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*”, đã đoàn kết, đổi mới sáng tạo trong lao động, công tác, đạt nhiều thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần xứng đáng vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước, làm đẹp thêm những phẩm chất cao quý của phụ nữ Việt Nam: Yêu nước, thông minh, cần cù, nhẫn nại, nhân hậu...

1.2. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay

Bước vào giai đoạn thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết 04-NQ/TW ngày 12-7-1993 *Về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới*. Trong đó, quan điểm của Đảng thể hiện trên ba nội dung cơ bản: *Một là*, phụ nữ Việt Nam có truyền thống lịch sử vẻ vang, có những tiềm năng to lớn, là một động lực quan trọng của công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội. Phụ nữ vừa là người lao động, người công dân, vừa là người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Khả năng và điều kiện lao động, trình độ văn hóa, vị trí xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của phụ nữ có ảnh hưởng sâu xa đến sự phát triển của thế hệ tương lai. Vì vậy, phải xem giải phóng phụ nữ là một mục tiêu và nội dung quan trọng của công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta. *Hai là*, mục tiêu giải phóng phụ nữ hiện nay là thiết thực cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của chị em, nâng cao vị trí xã hội của phụ nữ, thực hiện tốt nam nữ bình đẳng. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam *có sức khỏe, có kiến thức, năng động, sáng tạo, biết làm giàu chính đáng, quan tâm đến lợi ích xã hội và cộng đồng, có lòng nhân hậu*. *Ba là*, sự nghiệp giải phóng phụ nữ và công tác phụ nữ là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, của toàn xã hội và từng gia đình. Đường lối giải phóng phụ nữ phải được thể

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị BCHTW lần thứ khóa , H. 1967, tr.

chế hóa và cụ thể hóa trong hệ thống pháp luật, chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Sau hai mươi năm thực hiện đường lối đổi mới, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X đã quyết định tiếp tục phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh đổi mới toàn diện, phấn đấu đưa nước ta sớm ra khỏi tình trạng kém phát triển. Cụ thể hóa đường lối Nghị quyết X của Đảng, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 11-NQ/TW (ngày 27/4/2007) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ, tạo điều kiện để phụ nữ phát triển và thúc đẩy bình đẳng giới. Kế thừa tinh thần của Nghị quyết 04-NQ/TW ngày 12/7/1993 của Bộ Chính trị về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới, Nghị quyết 11 tiếp tục khẳng định quan điểm đúng đắn của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ, trong đó nhấn mạnh: *Một là*, phát huy vai trò, tiềm năng to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp CNH, HĐH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao địa vị phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội là một trong những nhiệm vụ và mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới; *Hai là*, công tác phụ nữ phải sát hợp với từng đối tượng, vùng, miền, phát huy được tinh thần làm chủ, tiềm năng, sức sáng tạo và khả năng đóng góp cao nhất của các tầng lớp phụ nữ, góp phần tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để phát triển đất nước; đồng thời phải chăm lo cho phụ nữ tiến bộ về mọi mặt, quan tâm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng để phụ nữ có điều kiện thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người; *Ba là*, xây dựng, phát triển vững chắc đội ngũ cán bộ nữ tương xứng với vai trò to lớn của phụ nữ là yêu cầu khách quan, là nội dung quan trọng trong chiến lược công tác cán bộ của Đảng. Bộ Chính trị xác định 5 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, trong đó nhấn mạnh về: *Xây dựng người phụ nữ Việt Nam có lòng yêu nước, có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu.*

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011, được thông qua tại Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam vừa qua (1/2011) đã nhấn mạnh: “Chăm lo xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính; xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách”⁷

2. NHIỆM VỤ GIỮ GÌN VÀ PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, ĐẠO ĐỨC CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Sự nghiệp CNH, HĐH đất nước đòi hỏi mọi tầng lớp trong xã hội, trong đó có phụ nữ, phải tự “nâng mình lên” ngang tầm thời đại. Hàng loạt những yêu cầu được đặt ra với mỗi công dân trong thiên niên kỷ mới này, đó là: phải được trang bị tri thức, sức khỏe, có khả năng cạnh tranh cao... Có thể nói, hơn bao giờ hết, người phụ nữ Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với nhiều thách thức.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, sđd...Tr 76-77

Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị nhận định “*trước yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, tình hình phụ nữ và công tác phụ nữ còn nhiều mặt hạn chế, đồng thời lại có những vấn đề mới đặt ra với nhiều thách thức.*” Nghị quyết cũng đã chỉ ra hàng loạt những hạn chế của người phụ nữ Việt Nam hiện nay, đó là trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp còn hạn chế; một bộ phận phụ nữ có lối sống thực dụng, làm mai một các phẩm chất, đạo đức truyền thống, tỷ lệ phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý còn thấp...

Vì vậy, việc giữ gìn và phát triển phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là một đòi hỏi mang tính tất yếu khách quan. Trước hết, nó có ý nghĩa thiết thực đối với nữ giới, song đồng thời, nó còn có ý nghĩa thúc đẩy sự tiến bộ xã hội nói chung.

Nghị quyết 11 - NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị đã nêu rõ các nhiệm vụ đẩy mạnh công tác phụ nữ, đây cũng có thể xem như những nhiệm vụ cơ bản nhằm giữ gìn và phát huy phẩm chất, đạo đức năng lực của người phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

2.1. Nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới

- Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu công tác phụ nữ trong tình hình mới nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị-xã hội, tạo bước chuyển biến rõ rệt về hiệu quả công tác phụ nữ ở từng ngành, địa phương, đơn vị.

- Các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ, các đoàn thể, tổ chức xã hội, cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về giới và ý thức trách nhiệm thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân; lên án, đấu tranh chống tư tưởng coi thường phụ nữ, các hành vi phân biệt đối xử, xâm hại, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ. Đưa nội dung giáo dục về giới, Luật Bình đẳng giới vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong các trường chính trị và các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Hội LHPN Việt Nam, UBQGVSTBPN Việt Nam phấn đấu làm tốt vai trò nòng cốt tham mưu và thực hiện các giải pháp cần thiết để nâng cao nhận thức cho phụ nữ về bình đẳng giới, khắc phục tư tưởng tự ti, an phận, níu kéo nhau, nêu cao tinh thần tự chủ, đoàn kết, vượt khó vươn lên để không ngừng tiến bộ, đóng góp ngày càng nhiều cho gia đình, xã hội.

2.2. Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện tốt hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ

- Triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách, bảo đảm tốt hơn quyền lợi chính đáng của phụ nữ, đặc biệt trong các lĩnh vực: lao động - việc làm, giáo dục - đào tạo, dạy nghề, doanh nghiệp, quan hệ dân sự, đất đai, môi trường, bảo hiểm xã hội, hôn nhân - gia đình, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ bà mẹ - trẻ em.

Quốc hội, cơ quan nhà nước các cấp có cơ chế để Hội LHPN Việt Nam, UBQGVSTBPN các cấp chủ động tham gia vào quá trình xây dựng các văn bản quy

phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, dự án phát triển của quốc gia, bộ, ngành, địa phương.

- Chính phủ và các ngành chức năng nghiên cứu, ban hành một số chính sách đặc thù nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ. Cụ thể là:

+ Chính sách hỗ trợ phụ nữ trong đào tạo, bồi dưỡng, tiếp cận thông tin, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới; chính sách khuyến khích đào tạo nghề cho lao động nữ đáp ứng yêu cầu thị trường lao động và phát huy được thế mạnh của phụ nữ. Có các giải pháp cụ thể để tăng nhanh tỷ lệ phụ nữ được đào tạo trung cấp nghề, cao đẳng nghề, đại học, sau đại học.

+ Chính sách khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nữ dôi dư khi cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, phụ nữ nông thôn không còn đất canh tác, phụ nữ nghèo, phụ nữ tàn tật. Chính sách về nhà ở, chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho lao động nữ làm việc tại các khu công nghiệp tập trung.

+ Chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để phụ nữ dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa xóa mù chữ, phổ cập các cấp học giáo dục phổ thông, đào tạo nghề, xóa đói, giảm nghèo, tiếp cận thông tin và hưởng thụ văn hóa. Chính sách hỗ trợ phụ nữ cao tuổi, phụ nữ đơn thân, phụ nữ tàn tật có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới. Phát huy vai trò của Quốc hội, MTTQ, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, đặc biệt là Hội LHPN Việt Nam, Tổng LĐLĐ Việt Nam, UBQGVSTBPN trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách đối với phụ nữ và lao động nữ trong các thành phần kinh tế.

2.3. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam có lòng yêu nước, có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, có trách nhiệm với gia đình, xã hội; đấu tranh xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống có hiệu quả tệ nạn mại dâm, buôn bán phụ nữ, trẻ em, bạo lực gia đình; ngăn ngừa tình trạng lấy chồng nước ngoài bất hợp pháp, vì vụ lợi.

- Coi trọng công tác tư vấn, hòa giải mâu thuẫn trong hôn nhân và gia đình. Thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng tình làng nghĩa xóm, quan tâm, giúp đỡ các gia đình khó khăn, hoạn nạn, người cao tuổi cô đơn, người tàn tật, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa.

- Xây dựng hệ thống chính sách cơ bản nhằm phát triển gia đình Việt Nam thời kỳ CHN, HĐH theo tiêu chí "no ấm, tiến bộ, hạnh phúc". Cần chú trọng các lĩnh vực: dân số, kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và HIV/AIDS; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phát triển các dịch vụ hỗ trợ gia đình; cải thiện môi trường sống. Có chính sách thai sản đối với phụ nữ nghèo không có chế độ bảo hiểm xã hội; chính sách phát triển hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo; nâng cao kiến thức, kỹ năng nuôi dạy con cho các bà mẹ.

- Nghiên cứu và thực hiện việc giáo dục, xây dựng gia đình "no ảm, tiến bộ, hạnh phúc" và *giáo dục phẩm chất, đạo đức người phụ nữ Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH*. Hội LHPN Việt Nam phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể vận động, hướng dẫn phụ nữ phấn đấu rèn luyện theo các tiêu chí: có lòng yêu nước, có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu.

2.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học nữ có trình độ cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ nữ

Các cấp ủy đảng có trách nhiệm lãnh đạo xây dựng quy hoạch cán bộ nữ trong quy hoạch tổng thể về cán bộ của Đảng ở từng cấp, từng ngành, từng địa phương. Đối với cán bộ nữ, đồng thời với việc xây dựng quy hoạch, phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng để chủ động về nhân sự; đề bạt, bổ nhiệm cần bảo đảm tiêu chuẩn của từng chức danh, có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ, phát huy được thế mạnh, ưu điểm của cán bộ nữ. Thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa nam và nữ về độ tuổi trong quy hoạch, đào tạo, đề bạt và bổ nhiệm.

Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo cán bộ nữ theo từng lĩnh vực, gắn với quy hoạch. Cần bảo đảm tỷ lệ nữ tham gia gia các khóa đào tạo tại các trường lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước từ 30% trở lên. Thực hiện cử tuyển đào tạo cán bộ nữ trong các dân tộc thiểu số, tôn giáo và trong các lĩnh vực có tỷ lệ cán bộ nữ quá thấp. Phổ cập tin học cho cán bộ nữ các cấp.

Phấn đấu đến năm 2020, cán bộ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp đạt từ 25% trở lên; nữ đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp từ 35% đến 40%. Các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ 30% trở lên, nhất thiết có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ. Cơ quan lãnh đạo cấp cao của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ có tỷ lệ nữ phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

- Chính sách phát triển đội ngũ cán bộ nữ

Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện tốt các chính sách nhằm phát triển cán bộ nữ trong nghiên cứu khoa học, trong lãnh đạo, quản lý. Có chính sách cụ thể về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển đối với cán bộ nữ; đặc biệt quan tâm cán bộ nữ là trí thức, công nhân, người dân tộc thiểu số, tôn giáo. Có chính sách đặc thù đối với cán bộ nữ công tác ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo, là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ đi học có con nhỏ.

Công tác tạo nguồn cán bộ nữ cần được đặt trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của quốc gia. Ưu tiên tuyển dụng cán bộ nữ, lao động nữ có trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học. Chăm lo bồi dưỡng, phát triển tài năng là nữ.

Bồi dưỡng phát triển đảng viên nữ cân đối giữa các khu vực. Chú trọng việc bố trí, phân công công tác để đảng viên nữ có điều kiện phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành.

Hội LHPN các cấp, cán bộ, đảng viên nữ cần chủ động, tích cực tham mưu, giới thiệu, tạo nguồn cán bộ nữ và giới thiệu quần chúng là phụ nữ ưu tú cho Đảng. Khắc

phục tư tưởng an phận, tình trạng níu kéo, không ủng hộ nhau ngay trong nội bộ cán bộ nữ.

2.5. Xây dựng, củng cố Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực sự vững mạnh, phát huy đầy đủ vai trò nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ

- Các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc xây dựng, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cấp Hội LHPN Việt Nam. Phân công cấp ủy viên có năng lực, phẩm chất tốt, có uy tín, trực tiếp phụ trách công tác Hội và ứng cử tham gia lãnh đạo tổ chức Hội LHPN đồng cấp.

- Các cấp Hội LHPN Việt Nam cần đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng "hành chính hóa", hướng mạnh hoạt động về cơ sở, khu dân cư, chăm lo thiết thực quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho hội viên, không phô trương, hình thức, không chạy theo thành tích; phát huy vai trò chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách liên quan đến phụ nữ, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; tham gia đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Hội cần mở rộng tính liên hiệp, tập hợp rộng rãi các đối tượng là phụ nữ trên nguyên tắc dân chủ, tự nguyện; đa dạng hóa các hình thức tập hợp để phát triển hội viên trong các lĩnh vực. Có hình thức phù hợp động viên phụ nữ Việt Nam định cư ở nước ngoài đoàn kết, phát triển, hướng về Tổ quốc.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất chính trị, phương pháp vận động quần chúng cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp. Thành lập và phát triển Học viện Phụ nữ Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học về công tác phụ nữ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội, cán bộ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

